**QUA ĐÈO NGANG**

**Bà Huyện Thanh Quan**

**I. Đọc – Hiểu chú thích:**

**1. Tác giả** :

- Là người học rộng tài cao, nữ sĩ tài danh hiếm có.

**2. Tác phẩm**

- Thể thơ: thất ngôn bát cú Đường luật.

**II. Đọc -  hiểu văn bản**

**1. Hai câu đề**

- Không gian: Đèo Ngang-> mênh mông, rộng lớn.

- Thời gian: chiều tà -> gợi nỗi buồn, nhớ.

- Cảnh vật : Cỏ, cây, đá, lá, hoa.

-> Phép liệt kê, điệp từ: “ chen”, cách gieo vần độc đáo

-> Gợi sự rậm rạp, hoang sơ, vắng vẻ.

**2. Hai câu thực**:

Lom khom dưới núi tiều vài chú

Lác đác bên sông chợ mấy nhà

-> Từ láy gợi tả, đối, đảo ngữ -> Nhấn mạnh thêm cái ấn tượng về hình dáng vất vả của người tiều phu và sự thưa thớt, hiu quạnh của lều chợ.

-> Sự sống của con người đã xuất hiện nhưng còn thưa thớt, vắng vẻ.

**3. Hai câu luận**

Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc

    Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia

-> Phép chơi chữ, đối -> Bộc lộ rõ trạng thái cảm xúc hoài cổ, nhớ

nước và thương nhà da diết.

**4. Hai câu kết**

  Dừng chân đứng lại, trời, non, nước

  Một mảnh tình riêng, ta với ta.

-> Gợi không gian bao la rộng lớn >< Con người nhỏ bé, yếu đuối, cô đơn.

-> Hình ảnh đối lập làm nổi rõ tâm trạng buồn, lẻ loi, cô đơn, không có người sẻ chia.

-> Diễn tả sự cô đơn tuyệt đối của con người trước thiên nhiên hoang vắng, rộng lớn.

**4. Tổng kết**

**\*Ghi nhớ ( SGK/ T 104)**

**………………………………………………………………………………..**

**BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ**

**Nguyễn Khuyến**

**I. Đọc – Hiểu chú thích:**

**1. Tác giả**

- Nhà thơ trữ tình và trào phúng lớn.

- Nhà thơ của làng cảnh Việt Nam.

**2. Tác phẩm**

- Viết bằng chữ Nôm.

- Bài thơ viết về tình bạn hay và độc đáo nhất.

**II.  Đọc - hiểu văn bản**

**3. Phân tích**

**1. Câu 1:**

- Đã bấy lâu nay: Khoảng thời gian dài → bày tỏ sự chờ đợi bạn đến chơi.

- Bác: cách xưng hô vừa trân trọng vừa thân mật.

⇒ Câu thơ thay cho lời chào, bộc lộ sự hồ hởi, vui mừng khi bạn hiền đến chơi.

**3.2. Sáu câu tiếp theo**

- Có tất cả mà cũng chẳng có gì để đãi bạn.

+ Trẻ đi vắng

+ Chợ xa

+ Ao sâu - khôn chài cá.

+ Vườn rộng- khó đuổi gà

+ Cải chửa ra cây

+ Cà mới nụ

+ Bầu vừa rụng rốn

+ Mướp đương hoa...

-> Tình huống khó xử khi bạn đến chơi nhà.

-> Nói quá ,ngôn ngữ  tự nhiên tinh tế -> Cảnh sống thanh bạch giản dị.

→ Tình cảm chân tình không khách sáo, sự hóm hỉnh đùa vui, yêu đời.

**3.3. Câu thơ cuối**

+ Ta với ta → là nhà thơ và người bạn.

=> Khẳng định tình bạn cao đẹp, gắn bó không cần đến vật chất cao sang mà cốt ở tấm lòng, sự tri kỉ, đồng cảm thiết tha.

- Cách lập ý bất ngờ => thể hiện cái nhìn thông thái, niềm vui của tác giả khi đón bạn vào nhà.

**III. Tổng kết**

**\*Ghi nhớ ( SGK/ T 105)**

**……………………………………………………………………………………………...**

**CHỮA LỖI VỀ QUAN HỆ TỪ**

**I. Các lỗi thường gặp về quan hệ từ.**

**1.** **Thiếu quan hệ từ:**

**-** Xét ví dụ SGK/ T 106

->Ý hai câu chưa rõ do thiếu quan hệ từ

- Chữa lại:

+ Đừng nhìn hình thức ***mà***...

+ Câu tục ngữ này chỉ đúng ***với*** xã hội xưa…

-> Hai câu văn dùng thiếu quan hệ từ dẫn tới ý câu chưa rõ, thiếu mạch lạc.

**2. Dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa:**

**-** Xét ví dụ SGK/ T 106

- Hai câu sử dụng quan hệ từ “và, để” không phù hợp

=> thay "và" = từ “nhưng”, thay “để” = từ “vì”

- Chữa lại:

+ Nhà em…***nhưng*** bao giờ…

+ Chim sâu…***vì*** nó….

-> Quan hệ từ “và, để” dùng không thích hợp về nghĩa.

**3. Thừa quan hệ từ:**

**-** Xét ví dụ SGK/ T 106

- Chữa: bỏ hai quan hệ từ: “***qua, về***” đứng đầu 2 câu.

-> Dùng thừa quan hệ từ

**4. Dùng quan hệ từ mà không có tác dụng liên kết:**

**-** Xét ví dụ SGK/ T 107

- Chữa:

+ ... mà còn giỏi về môn văn.

+ Nó thích tâm sự với mẹ nhưng không thích tâm sự với chị.

-> Quan hệ từ “***không những, với***” không có tác dụng liên kết.

**\* Ghi nhớ:** SGK -107

**III. Luyện tập**

**…………………………………………………………………………………**

**CÁCH LẬP Ý CHO BÀI VĂN BIỂU CẢM**

**I. Những cách lập ý thường gặp của bài văn biểu cảm.**

**1. Liên hệ hiện tại với tương lai**

- Đoạn văn: “Cây tre Việt Nam” (Thép Mới) ( SGK/T 117)

+ Đối tượng biểu cảm: Cây tre Việt Nam.

+ Nội dung: sự gắn bó của cây tre Việt Nam trên bước đường đi tới tương lai của đất nước.

- Tình cảm: yêu quý, trân trọng tự hào, gắn bó với cây tre.

-  Cách biểu cảm:

+ Gợi nhắc quan hệ với các sự vật.

+ Liên hệ hiện tại với tương lai.

**2. Hồi tưởng quá khứ và suy nghĩ về hiện tại**

\* Đoạn văn “Người ham chơi” (SGK/T 118)

- Đối tượng biểu cảm: con gà đất.

- Nội dung: Niềm say mê con gà đất - niềm vui của tuổi thơ.

- Cảm xúc yêu quý, trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ.

- Cách biểu cảm:

+ Hồi tưởng quá khứ

+ Suy nghĩ về hiện tại

**3. Tưởng tượng tình huống, hứa hẹn, mong ước.**

**\* Đoạn trích “Những tấm lòng cao cả”** ( SGK/T 119)

- Đối tượng biểu cảm: cô giáo

- Nội dung: Bày tỏ tình cảm yêu mến đối với cô giáo.

- Hình thức biểu cảm: tưởng tượng tình huống, hứa hẹn và gợi lại kỉ niệm về cô giáo.

**\* Đoạn trích: Mõm Lũng Cú tột Bắc** ( SGK/T 119)

**4. Quan sát và suy ngẫm**

- Đoạn trích trong “Cỏ dại” của Tô Hoài. ( SGK/ T 121)

- Đối tượng biểu cảm: Người mẹ của nhân vật tôi.

- Nội dung đoạn văn: Thể hiện tình thương yêu đối với mẹ của nv “tôi”.

- Cách miêu tả:

+ Quan sát -> cảm xúc (suy ngẫm)

-> nêu nhận xét.

**\* Ghi nhớ (SGK-121)**

**II/ Luyện tập**

**Bài 1 Trang 121**

**………………………………………………………………………………**